

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1977

Nơi thường trú: số 15 M, khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: số 138 M, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Lý Thị Thu H, sinh năm 1978

Nơi thường trú: khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thành T và chị Lý Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Mai H1, sinh năm 2002 và Nguyễn Kim B, sinh ngày 18/6/2016. Con chung Nguyễn Mai H1 đã thành niên nên chị H và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Kim Bảo đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

** Về tài sản chung và khoản nợ chung:* không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Về án phí:* anh T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007726 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Nga